

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/5/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Thọ

2. Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hà Thị T - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt.

Bị đơn: anh Hồ Công D - Sinh năm 19983

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/7/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, khúc mắc, cãi cọ nhau; bản thân anh D rất nóng tính, mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn là anh D dọa đánh, dọa giết chị hoặc đập phá đồ đạc trong nhà. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Sống chung với anh D chị luôn lo sợ về an toàn tính mạng.

Xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh D được ly hôn.

Về con chung, chị T trình bày: Chị và anh D có 02 con chung là Hồ Công S - Sinh ngày 28/01/2006 và Hồ Thị Thảo M - sinh ngày 11/3/2010, hiện nay hai cháu đang ở với chị và phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hồ Công S, Hồ Thị Thảo M và đề nghị anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T đề nghị được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hà Thị T còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Căn cước công dân của chị T; Giấy khai sinh của cháu Hồ Công S và Hồ Thị Thảo M (bản sao chứng thực); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao chứng thực); Biên bản ghi nhận ý kiến của chị T về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên; Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí; Đơn đề nghị Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ; Đơn đề nghị xác nhận mức thu nhập.

* *Về bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày quan điểm về vụ án; Thông báo hòa giải; Thông báo hoãn phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng anh D không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiếp cận được với anh D để lấy lời khai của anh.

* *Tại bản tự khai* của cháu Hồ Thị Thảo M ngày 09/02/2021 và bản tự khai của cháu Hồ Công S ngày 19/02/2021 thể hiện: Các cháu M và S đều có nguyện vọng ở với chị Hà Thị T.

* *Tại biên bản xác minh ngày 19/02/2021*, ông Quách Văn T - trưởng thôn thôn X, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2005 và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh D và chị T sống chung tại thôn X, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung

sống anh chị đôi lúc xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng vào ngày 10/02/2021 anh chị xảy ra to tiếng, xung đột vũ lực, chị T bị anh D đánh phải bỏ về nhà mẹ đẻ.

Nay chị T làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh D, ông Quách Văn Trọng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh D có hai con chung là Hồ Công S - sinh năm 2006 và Hồ Thị Thảo M - sinh năm 2010, hai cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Nay chị T và anh D ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: ông không biết tình trạng tài sản và công nợ của chị T, anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:* Chị Hà Thị T giữ nguyên yêu khởi kiện về việc đề nghị được ly hôn; đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hồ Công S và Hồ Thị Thảo M. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, chị T thay đổi một phần yêu cầu. Theo đó, chị đề nghị Tòa án buộc anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng 700.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn Hồ Công D vẫn không đến tham gia phiên tòa dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Phân tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hà Thị T về việc ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, xử cho chị T được ly hôn anh D; chị T được nuôi con chung, buộc anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị T, buộc anh D phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hồ Công D các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa kèm theo giấy triệu tập đến phiên tòa, nhưng anh D không có mặt theo yêu cầu của Tòa án nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hồ Công D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/7/2005, tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 02/2020 thì xảy ra mâu thuẫn; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Việc bị anh D bạo hành khiến cho chị T phải bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống chứng tỏ đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nghĩ nên cho chị T được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị T về trách nhiệm nuôi con thấy rằng: Chị T đang trực tiếp nuôi cháu Cháu Hồ Công S và cháu Hồ Thị Thảo M. Nguyện vọng của chị T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu S và cháu M. Mặt khác, anh D thường xuyên vắng nhà, ít có điều kiện chăm sóc con chưa thành niên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai cháu Hồ Công S và Hồ Thị Thảo M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đối với yêu cầu của chị T về việc buộc anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 700.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh D thường xuyên phải đi lao động xa nhà, không xác định được thu nhập thực tế của anh D; mức yêu cầu của chị T thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức nhu cầu chi tiêu thực tế để nuôi người chưa thành niên trên địa bàn và thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn (vùng IV). Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị T mỗi cháu một tháng 700.000 đồng là phù hợp.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị T, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Hà Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị T là người dân tộc thiểu số ở xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nghĩ nên miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị T theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 235; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hồ Công D.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi hai con chung của chị và anh D là cháu Hồ Công S và cháu Hồ Thị Thảo M; anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu một tháng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2021 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị T. Anh Hồ Công D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;
- UBND xã H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy